TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:91/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12- 07-2018
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Liên

2. Ông Ngô Tiến Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Như Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng *7* năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 06 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Trung N**

Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh K**

Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Trung N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung N và và Nguyễn Thị Thanh K tự nguyện kết hôn, được UBND xã C, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75/2012 ngày 29/08/2012.

Trong quá trình chung sống, giữa ông N và bà K xảy ra nhiều mâu thuẫn không giải quyết được. Cuộc sống vợ chồng từ lâu không hạnh phúc, hiện cả hai đang sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Ông N thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vì vậy ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà K.

Về con chung: Ông N và bà K có 02 con chung là Nguyễn Đình P, sinh ngày 07/3/2013 và Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 27/4/2017. Ông N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu P và giao cháu N cho bà K nuôi. Ông N không yêu cầu

bà K phải cấp dưỡng nuôi con.

***Về tài sản chung*:** Ông N không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông N; giao con chung là cháu Nguyễn Đình P, sinh ngày 07/3/2013 cho ông N và cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 27/4/2017 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; các đương sự yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con và giải quyết về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh K nhiều lần nhưng bà K không đến Tòa. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để bà K tham gia phiên tòa nhưng bà K vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung N và và Nguyễn Thị Thanh K tự nguyện kết hôn, được UBND xã C, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75/2012 ngày 29/08/2012. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của ông N, trong quá trình chung sống, giữa ông N và bà K xảy ra nhiều mâu thuẫn không giải quyết được khiến vợ chồng từ lâu đã bất hòa không hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Qua các kết quả xác minh của Tòa án tại UBND xã C và Công an xã C được biết: hiện nay ông N và bà K không còn chung sống với nhau nữa; bà K thỉnh thoảng có về nhà thăm con. Như vậy thực tế ông N và bà K đã sống ly thân. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa ông N và bà K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu của ông N về việc được ly hôn bà K.

Về con chung: Ông N và bà K có 02 con chung là Nguyễn Đình P, sinh ngày 07/3/2013 và Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 27/4/2017. Ông N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu P, và giao cháu N cho bà K. Hội đồng xét xử xét thấy các yêu cầu của ông N về việc nuôi con là hợp lý nên chấp nhận bởi lẽ: ông N và bà Kiều có hai con chung nên cần thiết giao con cho cả cha và mẹ mỗi người nuôi một cháu để cùng có trách nhiệm đối với con cái sau ly hôn. Cháu P lớn hơn nên cần thiết giao cho cha, cháu N còn nhỏ nên giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của các cháu.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không ai yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Trung N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp nên ông N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự,

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

1.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ông Nguyễn Trung N được ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh K.

2.Về con chung: Ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Thanh K có 02 con chung tên là Nguyễn Đình P, sinh ngày 07/3/2013 và Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 27/4/2017. Giao con chung là Nguyễn Đình P cho ông N và con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với con chung ông N và bà K không trực tiếp nuôi, ông N và bà K vẫn được quyền thăm nom không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông N và bà K đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như yêu cầu thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Trung N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0008166 ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, ông N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Hải

<u>Nơi nhận</u>:

-TAND tỉnh Khánh Hòa

- VKSND TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

- Chi cục THA dân sự TP.NT, tỉnh Khánh Hòa

-UBND xã C, TP.Nha Trang

- Các đương sự

- Lưu hồ sơ, văn phòng